



## TÀI LIỆU MINH HỌA HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM SẢN PHẨM PHÁT NGHIỆP TÂM AN

### Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Aviva Việt Nam

Trụ sở chính: Tầng 13, tòa nhà Mipac Tower, 229 Tây Sơn,  
Q. Đống Đa, Hà Nội; Chi nhánh: Tầng 8, tòa nhà Mapletree,  
1060 Nguyễn Văn Linh, Q7, TP.HCM

Điện thoại: (024) 3 771 5577 Fax: (024) 3 724 6446

Chăm sóc khách hàng: (024) 3 724 6699

www.aviva.com.vn; Wecare@aviva.com.vn

Chi nhánh: CN Dummy - Vietinbank

Ngày minh họa: 22/11/2018

Phát Nghiệp Tâm An là sản phẩm bảo hiểm nhân thọ liên kết chung của Aviva giúp Quý khách được bảo vệ tài chính trước các rủi ro không mong đợi xảy ra trong cuộc sống mà vẫn thực hiện được kế hoạch tiết kiệm, đầu tư và tích lũy tài sản an toàn và hiệu quả. Ngoài ra, với những đặc tính linh hoạt của Phát Nghiệp Tâm An, Quý khách có thể chủ động lập và điều chỉnh kế hoạch tài chính phù hợp với nhu cầu và điều kiện của Quý khách trong từng thời kỳ.

### A. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ SẢN PHẨM

#### QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

- Quyền lợi đáo hạn: Quý khách được nhận toàn bộ Giá trị Tài khoản Hợp đồng khi Người được bảo hiểm sống đến ngày đáo hạn Hợp đồng.
- Quyền lợi bảo hiểm tử vong: Quý khách có quyền lựa chọn một trong hai quyền lợi bảo hiểm tử vong như sau:
  - Quyền lợi cơ bản: Giá trị lớn hơn giữa Số tiền bảo hiểm và Giá trị Tài khoản Hợp đồng tính tại thời điểm Người được bảo hiểm tử vong.
  - Quyền lợi nâng cao: Số tiền bảo hiểm cộng với Giá trị Tài khoản Hợp đồng tính tại thời điểm Người được bảo hiểm tử vong.
- Quyền lợi bảo hiểm thương tật toàn bộ vĩnh viễn: Quý khách được nhận Số tiền bằng Quyền lợi bảo hiểm tử vong trong trường hợp Người được bảo hiểm bị thương tật toàn bộ vĩnh viễn trước khi đạt 65 tuổi và Hợp đồng đang có hiệu lực.

#### CÁC ĐẶC TRƯNG SẢN PHẨM KHÁC

- Kế hoạch tài chính linh hoạt và chủ động: Quý khách có thể:
  - Lựa chọn/Thay đổi lựa chọn Quyền lợi tử vong
  - Lựa chọn/Thay đổi Số tiền bảo hiểm
  - Lựa chọn/Thay đổi Phí bảo hiểm cơ bản
  - Lựa chọn/Thay đổi định kỳ đóng phí
- Đóng thêm phí bảo hiểm để gia tăng đầu tư
- Rút tiền từ Giá trị Tài khoản Hợp đồng
- Tạm ứng từ Giá trị giải ước

## 2. Gia tăng bảo vệ thông qua các sản phẩm hỗ trợ:

Quý khách có thể chủ động lựa chọn cho bản thân và gia đình một giải pháp tài chính, bảo hiểm toàn diện bằng việc tham gia thêm các Sản phẩm hỗ trợ như:

- Bảo hiểm tử kỳ
- Bảo hiểm bệnh hiểm nghèo mở rộng 2015
- Hỗ trợ chi phí nằm viện
- Hỗ trợ chi phí phẫu thuật
- Bảo hiểm bệnh hiểm nghèo dành cho trẻ em
- Bảo hiểm Tử vong và thương tật toàn bộ vĩnh viễn do tai nạn
- Miễn đóng phí bảo hiểm
- Miễn đóng phí bảo hiểm do bệnh hiểm nghèo

## CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA SẢN PHẨM

Phần còn lại của phí bảo hiểm sau khi khấu trừ Phí ban đầu sẽ được đưa vào Quỹ liên kết chung để đầu tư và hình thành Giá trị Tài khoản Hợp đồng. Giá trị Tài khoản Hợp đồng sẽ được gia tăng theo Lãi suất tích lũy do có lãi từ kết quả đầu tư của Quỹ liên kết chung. Phí bảo hiểm rủi ro và Phí quản lý hợp đồng sẽ được khấu trừ từ Giá trị Tài khoản Hợp đồng hàng tháng. Quý khách có thể rút tiền từ Giá trị Tài khoản Hợp đồng từ Năm hợp đồng thứ hai trở đi.

Lãi suất tích lũy sẽ không thấp hơn Lãi suất cam kết tối thiểu tại bất kỳ thời điểm nào khi Hợp đồng đang có hiệu lực. Lãi suất cam kết tối thiểu của Hợp đồng được xác định như sau:

Năm hợp đồng	1	2	3	4	5	6+
Tính trên Giá trị Tài khoản Hợp đồng	6,0%	5,0%	4,5%	4,0%	4,0%	3,0%

## CÁC LOẠI PHÍ

1. Phí ban đầu: là khoản phí được khấu trừ trước khi phân bổ Phí bảo hiểm định kỳ, Phí bảo hiểm đóng thêm vào Quỹ liên kết chung theo tỷ lệ dưới đây:

Năm hợp đồng	1	2	3+
Tính trên Phí bảo hiểm định kỳ của Hợp đồng có thời hạn đóng phí bảo hiểm 01 năm	10%		
Tính trên Phí bảo hiểm định kỳ của Hợp đồng có thời hạn đóng phí bảo hiểm 02 năm	12%	5%	
Tính trên Phí bảo hiểm định kỳ của Hợp đồng có thời hạn đóng phí bảo hiểm 03 năm	17%	5%	3%
Tính trên Phí bảo hiểm định kỳ của Hợp đồng có thời hạn đóng phí bảo hiểm trên 3 năm	20%	5%	3%
Tính trên Phí bảo hiểm đóng thêm	10%	3%	3%

2. Phí bảo hiểm rủi ro: là khoản phí để bảo đảm chi trả cho các quyền lợi bảo hiểm rủi ro theo Hợp đồng (không bao gồm các Sản phẩm bổ trợ (nếu có), bằng Tỷ lệ phí bảo hiểm rủi ro nhân với Số tiền bảo hiểm rủi ro. Tỷ lệ phí bảo hiểm rủi ro được xác định trên cơ sở giới tính, tuổi, nghề nghiệp, tình trạng sức khỏe và địa bàn sinh sống của Người được bảo hiểm. Tỷ lệ phí bảo hiểm rủi ro chuẩn có thể được thay đổi với sự chấp thuận của Bộ Tài chính.

3. Phí quản lý Hợp đồng: là khoản phí để duy trì và quản lý Hợp đồng. Phí quản lý Hợp đồng hàng tháng là 20.000 (hai mươi ngàn) đồng và có thể tăng do có lạm phát và sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận nhưng không vượt quá 100.000 (một trăm ngàn) đồng mỗi tháng trong mọi trường hợp.

4. Phí quản lý Quỹ liên kết chung: là khoản phí dùng để duy trì và quản lý Quỹ liên kết chung và bằng 1.5%/năm.

5. Phí chấm dứt Hợp đồng: được khấu trừ khi Hợp đồng bị chấm dứt trước thời hạn, được quy định là phần trăm của phí bảo hiểm cơ bản năm hợp đồng đầu tiên như sau:

Năm hợp đồng	1	2	3	4	5	6+
Thời hạn đóng phí bảo hiểm 01 năm	20%	18%	16%	10%	4%	0%
Thời hạn đóng phí bảo hiểm 02 năm	40%	36%	32%	20%	8%	0%
Thời hạn đóng phí bảo hiểm 03 năm	60%	54%	48%	30%	12%	0%
Thời hạn đóng phí bảo hiểm 04 năm	80%	72%	64%	40%	16%	0%
Thời hạn đóng phí bảo hiểm 05 năm	100%	90%	80%	50%	20%	0%

Phí chấm dứt Hợp đồng có thể thay đổi theo quyết định của Aviva dựa trên tình hình kinh tế thực tế, triển khai sản phẩm và sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận.

6. Phí rút tiền: là khoản phí mà Bên mua bảo hiểm sẽ phải chịu khi rút tiền từ Giá trị Tài khoản Hợp đồng. Phí rút tiền được tính bằng Phí chấm dứt Hợp đồng nhân với tỷ lệ giữa số tiền rút từ Giá trị Tài khoản Hợp đồng và Giá trị hoàn lại tại thời điểm rút nhưng không thấp hơn mức tối thiểu do Aviva quy định. Phí rút tiền tối thiểu là 100.000 đồng mỗi lần rút tiền trong 10 (mười) Năm hợp đồng đầu tiên và không áp dụng trong các Năm hợp đồng tiếp theo. Mức Phí rút tiền tối thiểu có thể được Aviva điều chỉnh do yếu tố lạm phát và sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận.

## B. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

### THÔNG TIN DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM

Công ty TNHH Bảo Hiểm Nhân Thọ Aviva Việt Nam. Giấy phép thành lập và hoạt động số 64 GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 29/7/2011 Vốn điều lệ: 2557 tỉ đồng. Trụ sở chính: tầng 13, tòa nhà Mipec Tower, 229 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội ĐT: (024) 3 7715577 www.aviva.com.vn; Wecare@aviva.com.vn	<b>THÔNG TIN NHÂN VIÊN TƯ VẤN BẢO HIỂM</b> Họ và tên: MAI THU HUYEN Mã số nhân viên tư vấn: 100021 Địa chỉ liên hệ: 50026885
--	---

### THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Tuổi bảo hiểm
Bên mua bảo hiểm :	Nguyễn Quang Minh	Nam	01/01/1988	30
Người được bảo hiểm chính (NDBH chính):	Nguyễn Quang Minh	Nam	01/01/1988	30

### THÔNG TIN SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Định kỳ đóng phí: Năm      Phí bảo hiểm cơ bản (đồng): 30.000.000      Phí bảo hiểm dự kiến đóng thêm/năm (đồng): 0

Quyền lợi bảo hiểm tử vong: Quyền lợi cơ bản

	Người được bảo hiểm	Thời hạn hợp đồng (năm)	Thời hạn đóng phí (năm)	Số tiền bảo hiểm (đồng)	Phí bảo hiểm định kỳ (đồng)
<b>Sản phẩm bảo hiểm chính :</b> Phát Nghiệp Tâm An	Nguyễn Quang Minh	15	5	500.000.000	30.000.000
<b>Sản phẩm bổ trợ:</b>					

Bên mua bảo hiểm: Nguyễn Quang Minh  
Nhân viên tư vấn: MAI THU HUYEN

Tài liệu này chỉ có giá trị sử dụng khi có đầy đủ số trang. Minh họa được in bởi hệ thống iSQS ngày 22/11/2018 lúc 15:56

Trang 4/10

	Người được bảo hiểm	Thời hạn hợp đồng (năm)	Thời hạn đóng phí (năm)	Số tiền bảo hiểm (đồng)	Phí bảo hiểm định kỳ (đồng)	
<b>Tổng phí bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm chính và sản phẩm bổ trợ</b>					<b>30.000.000</b>	
				<b>Năm</b>	<b>6 tháng</b>	

<b>Tổng phí bảo hiểm định kỳ (đồng)</b>	30.000.000	15.000.000
---	------------	------------

**Ghi chú:**

- Người được bảo hiểm chính là Người được bảo hiểm của Hợp đồng chính/sản phẩm bảo hiểm chính, Người được bảo hiểm bổ sung là Người được bảo hiểm của sản phẩm bổ trợ.
- Phí bảo hiểm được trình bày trên đây là mức phí cho người có điều kiện bảo hiểm tiêu chuẩn theo quy định của Aviva. Phí bảo hiểm của sản phẩm bổ trợ Bảo hiểm Tử vong và Thương tật toàn bộ vĩnh viễn do tai nạn đã được ước tính trên nghề nghiệp của Người được bảo hiểm.

**C. QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CỦA HỢP ĐỒNG**  
**C1. QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CỦA HỢP ĐỒNG**

Sản phẩm	Quyền lợi bảo hiểm	Giá trị của quyền lợi bảo hiểm (đồng)	Ghi chú
<b>Dành cho Người được bảo hiểm chính: Nguyễn Quang Minh</b>			
<b>Phát Nghiệp Tâm An</b>	Quyền lợi đáo hạn	Giá trị Tài khoản Hợp đồng	
	QLBH tử vong	Bằng giá trị lớn hơn giữa Số tiền bảo hiểm và Giá trị Tài khoản Hợp đồng	
	QLBH thương tật toàn bộ vĩnh viễn	Bằng QLBH tử vong	NĐBH bị thương tật toàn bộ vĩnh viễn trước khi đạt 65 tuổi

**C2. QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CỦA SẢN PHẨM CHÍNH**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm hợp đồng	Tuổi bảo hiểm	Phí bảo hiểm		Phí ban đầu	Phí bảo hiểm phân bổ	GIÁ TRỊ ĐẢM BẢO			
		Phí bảo hiểm cơ bản	Phí BH đóng thêm			Với lãi suất cam kết tối thiểu			
						QLBH từ vong	Phí BH rủi ro	Giá trị Tài khoản Hợp đồng	Giá trị hoàn lại
(*)	(*)	(*)	(*)	(**)	(*)	(**)	(**)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	30	30.000	0	6.000	24.000	500.000	437	24.736	0
2	31	30.000	0	1.500	28.500	500.000	425	55.211	28.212
3	32	30.000	0	900	29.100	500.000	409	87.435	63.436
4	33	30.000	0	900	29.100	500.000	386	120.553	105.554
5	34	30.000	0	900	29.100	500.000	362	155.020	149.021
6	35	0	0	0	0	500.000	372	159.050	159.051
7	36	0	0	0	0	500.000	393	163.177	163.177
8	37	0	0	0	0	500.000	416	167.404	167.405
9	38	0	0	0	0	500.000	443	171.732	171.733
10	39	0	0	0	0	500.000	473	176.161	176.162
11	40	0	0	0	0	500.000	506	180.686	180.686
12	41	0	0	0	0	500.000	542	185.311	185.312
13	42	0	0	0	0	500.000	579	190.038	190.038
14	43	0	0	0	0	500.000	620	194.867	194.867
15	44	0	0	0	0	500.000	661	199.794	199.795

Đơn vị: ngàn đồng

Năm hợp đồng	Tuổi bảo hiểm	GIÁ TRỊ MINH HỌA VỚI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN (KHÔNG ĐẢM BẢO)							
		Với lãi suất dự kiến 6%/năm				Với lãi suất dự kiến 8%/năm			
		QLBH tử vong	Phí BH rủi ro	Giá trị Tài khoản Hợp đồng	Giá trị hoàn lại	QLBH tử vong	Phí BH rủi ro	Giá trị Tài khoản Hợp đồng	Giá trị hoàn lại
		(**)	(*)	(**)	(**)	(**)	(*)	(**)	(**)
(1)	(2)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
1	30	500.000	437	24.736	0	500.000	437	25.208	0
2	31	500.000	425	55.740	28.740	500.000	424	57.306	30.307
3	32	500.000	408	89.254	65.255	500.000	406	92.636	68.636
4	33	500.000	383	124.806	109.807	500.000	379	130.822	115.823
5	34	500.000	356	162.520	156.520	500.000	349	172.095	166.095
6	35	500.000	361	171.653	171.654	500.000	349	185.252	185.253
7	36	500.000	375	181.313	181.314	500.000	357	199.445	199.445
8	37	500.000	390	191.541	191.541	500.000	365	214.769	214.769
9	38	500.000	406	202.366	202.366	500.000	372	231.312	231.312
10	39	500.000	424	213.826	213.827	500.000	377	249.178	249.179
11	40	500.000	442	225.948	225.948	500.000	381	268.458	268.459
12	41	500.000	458	238.783	238.784	500.000	379	289.288	289.289
13	42	500.000	473	252.374	252.375	500.000	371	311.793	311.793
14	43	500.000	485	266.772	266.773	500.000	357	336.121	336.122
15	44	500.000	494	282.015	282.016	500.000	332	362.406	362.406

Các quyền lợi bảo hiểm khác	Với lãi suất cam kết tối thiểu	Với lãi suất dự kiến 6%/năm	Với lãi suất dự kiến 8%/năm
Quyền lợi đáo hạn	199.794	282.015	362.406



**Ghi chú:**

- (\*) Số liệu được tính tổng cộng cho từng Năm hợp đồng vào cuối năm.
- (\*\*) Số liệu được tính tại cuối Năm hợp đồng.
- Giá trị được minh họa với mức lãi suất dự kiến tối đa là 8%/năm.
- Lãi suất minh họa đã được khấu trừ Phí quản lý quỹ, Phí quản lý hợp đồng đã được khấu trừ khi minh họa Giá trị Tài khoản Hợp đồng.
- Số liệu minh họa và dựa trên giả định rằng phí bảo hiểm cơ bản được đóng đầy đủ, đúng hạn; phí bảo hiểm đóng thêm (nếu có) được đóng cùng với phí bảo hiểm định kỳ của kỳ phí cuối cùng trong Năm hợp đồng.
- Giá trị hoàn lại và Quyền lợi bảo hiểm tử vong được làm tròn tới hàng ngàn đồng, các giá trị khác được hiển thị tới hàng ngàn đồng.

**Lưu ý:**

- 1) Tài liệu minh họa Hợp đồng bảo hiểm này nhằm giúp Quý khách hiểu rõ hơn về quyền lợi bảo hiểm và phí bảo hiểm. Để biết thêm chi tiết, Quý khách vui lòng đề nghị Nhân viên tư vấn tư vấn thêm và/hoặc tham khảo các điều khoản Hợp đồng bảo hiểm đã được Bộ Tài chính phê chuẩn.
- 2) Phí bảo hiểm của các sản phẩm bảo trợ và Phí bảo hiểm rủi ro là mức phí cho người có điều kiện bảo hiểm tiêu chuẩn theo quy định của Aviva. Phí bảo hiểm áp dụng cho Quý khách có thể khác với minh họa ở trên, phụ thuộc vào tình trạng sức khỏe, nghề nghiệp và địa bàn sinh sống của Người được bảo hiểm.
- 3) Các số liệu trong tài liệu minh họa này được xác định tại thời điểm minh họa, và dựa trên giả định rằng trong thời hạn bảo hiểm không có yêu cầu nào của Quý khách làm thay đổi những số liệu trên.
- 4) Việc tham gia hợp đồng bảo hiểm liên kết chung là một cam kết dài hạn, Quý khách không nên chấm dứt Hợp đồng vì các khoản phí phải trả có thể rất cao trong những năm đầu.

## XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG

- Tôi, Bên mua bảo hiểm ký tên dưới đây, xác nhận đã được Nhân viên tư vấn của Aviva có tên và mã số như trong tài liệu này phân tích nhu cầu tài chính và tư vấn kế hoạch bảo hiểm, tích lũy phù hợp với nhu cầu, điều kiện của tôi; đồng thời đã được giải thích và tư vấn rõ ràng, đầy đủ về Tài liệu minh họa cũng như Điều khoản Hợp đồng của sản phẩm bảo hiểm nêu trên.
- Tôi hiểu các số liệu tính từ các giả định là không đảm bảo. Giá trị Tài khoản Hợp đồng trên thực tế phụ thuộc vào kết quả đầu tư của Quỹ liên kết chung, phí bảo hiểm thực đóng, số tiền rút ra, do vậy có thể cao hơn, hoặc thấp hơn so với bản minh họa.
- Tôi hiểu hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực nếu Phí bảo hiểm cơ bản không được đóng đầy đủ theo định kỳ trong thời hạn đóng phí hoặc khi Giá trị Tài khoản Hợp đồng trừ đi Khoản nợ (nếu có) nhỏ hơn hoặc bằng 0 (không).

Chữ ký Bên mua bảo hiểm:

Họ và tên: Nguyễn Quang Minh

Ngày/tháng/năm: \_\_\_\_\_

## XÁC NHẬN CỦA NHÂN VIÊN TƯ VẤN BẢO HIỂM

Tôi, Nhân viên tư vấn ký tên dưới đây, cam kết đã phân tích nhu cầu tài chính và tư vấn kế hoạch bảo hiểm, tích lũy phù hợp với nhu cầu, điều kiện của Bên mua bảo hiểm; đồng thời đã giải thích và tư vấn rõ ràng, đầy đủ cho Bên mua bảo hiểm về nội dung Tài liệu minh họa cũng như Điều khoản Hợp đồng của sản phẩm bảo hiểm nêu trên.

Chữ ký nhân viên tư vấn:

Họ và tên: MAI THU HUYEN

Mã số: 100021

Ngày/tháng/năm: \_\_\_\_\_